TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 11 - 2023.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Chí Lin.

2. bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Quân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1049/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **ông** Trần Võ Khải H, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ', huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: **bà** Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: Ấp 2, xã Đ', huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 03 tháng 10 năm 2023 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Trần Võ Khải H trình bày: ông và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống

không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. ông bà đã ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên ông xin ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

Về con chung: Trần Hoàng M, sinh ngày 15/02/2010. Con hiện đang sống với bà C. Khi ly hôn, ông xin giao con cho bà C nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, ông Trần Võ Khải H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bà Nguyễn Thị C vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: ông Trần Võ Khải H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị C, bà C hiện có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện nay đang tạm trú và có mặt tại ấp 2, xã Đ', huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình làm việc, nguyên đơn ông Trần Võ Khải H xin vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Võ Khải H và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, ông H cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn giữa ông bà cũng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Đối với bà Nguyễn Thị C, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu

cầu khởi kiện của ông H nhưng bà C không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Tại phiên tòa, bà C vẫn vắng mặt, chứng tỏ không có thiện chí để hàn gắn, trong khi vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2022 cho đến nay. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng của ông bà không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: ông Trần Võ Khải H trình bày rằng ông và bà C chung sống với nhau có con chung tên Trần Hoàng M, sinh ngày 15/02/2010. Hiện đang sống chung với bà C. Khi ly hôn, ông xin giao con cho bà C nuôi.

Đối với bà C, dù đã được thông báo về yêu cầu của ông H đối với việc nuôi con chung nhưng bà C vẫn không đến Tòa án, cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án.

Xét thấy, từ khi ông H và bà C xa nhau đến nay, bà C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Mỹ. bà vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, vì vậy, ông H đồng ý giao con cho bà C nuôi là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. bà C cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án nên HĐXX không đề cập, xem xét đến. Nếu sau này, bà C có tranh chấp về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

[5]. Về tài sản chung: ông Trần Võ Khải H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Nguyễn Thị C không có văn bản phản hồi ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, ông H và bà C có tranh chấp về tài sản chung thì sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

[6]. Về nợ chung: ông Trần Võ Khải H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Nguyễn Thị C không có văn bản phản hồi ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, ông H và bà C có tranh chấp về nợ chung thì sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

[7]. Về án phí: ông Trần Võ Khải H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Võ Khải H đối với bà Nguyễn Thị C về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Võ Khải H được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng M, sinh ngày 15/02/2010. ông Trần Võ Khải H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà C không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: ông H trình bày không có tài sản chung, bà C không có văn bản phản hồi ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, ông H và bà C có tranh chấp về tài sản chung thì sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

- Về nợ chung: ông H trình bày không có nợ chung, bà C không có văn bản phản hồi ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, ông H và bà C có tranh chấp về nợ chung thì sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

2. Về án phí: ông Trần Võ Khải H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp tại biên lai thu số 0005955 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P, huyện Phúc Thạch, tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Cương